GIGABYTE™

GIGABYTE AI TOP ATOM
Máy chủ nhỏ gọn

Hướng dẫn sử dụng

Phiên bản 1005

Bản quyền
© 2026 GIGA-BYTE TECHNOLOGY CO., LTD. Tất cả các quyền được bảo lưu.
Các thương hiệu được đề cập trong hướng dẫn sử dụng này đã được đăng ký hợp pháp cho chủ sở hữu tương ứng của chúng.

Miễn trừ trách nhiệm
Thông tin trong hướng dẫn sử dụng này được luật bản quyền bảo vệ và là tài sản của GIGABYTE.
GIGABYTE có quyền thay đổi các thông số và tính năng trong hướng dẫn sử dụng này mà không cần thông báo trước. Không được nhân bản, sao chép, dịch, truyền tải hoặc xuất bản bất kỳ phần nào của hướng dẫn này dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của GIGABYTE.

Phân loại tài liệu
Để hỗ trợ việc sử dụng sản phẩm này, GIGABYTE cung cấp các loại tài liệu sau:

- Để thiết lập nhanh sản phẩm, hãy đọc Tài liệu Hướng dẫn sử dụng nhanh đi kèm với sản phẩm.
- Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm, hãy đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng.

Để biết thông tin liên quan đến sản phẩm, hãy kiểm tra trên trang web của chúng tôi tại: https://www.gigabyte.com

Mục lục

Các thành phần có trong hộp đựng.....4

Chương 1 Lắp đặt phần cứng.....5
1-1 Thông tin an toàn 5
1-2 Thông tin phần cứng..... 6
Tổng quan về Máy chủ nhỏ gọn 6
Mặt trước 6
Mặt sau 7
1-3 Bắt đầu..... 8
Kết nối thiết bị ngoại vi.....8
Bật 9
Giao diện Thiết lập Thiết bị 10
1-4 Xếp chồng hệ thống..... 11

Cập nhật Hệ điều hành NVIDIA DGX™..... 13
Cài đặt lại Hệ điều hành NVIDIA DGX™ 13
Tạo USB Flash có khả năng khởi động..... 14
Khởi động từ file ISO của Hệ điều hành NVIDIA DGX™..... 14
Nhận và kích hoạt các mô hình AI 15
Cập nhật Firmware..... 15

BẢO HÀNH SẢN PHẨM 16
Thông báo pháp lý..... 21
Liên hệ với chúng tôi..... 27

Các thành phần có trong hộp đựng

- ☑ AI TOP ATOM-Máy chủ nhỏ gọn (Lưu ý)
- ☑ Tài liệu Hướng dẫn sử dụng nhanh
- ☑ Bộ chuyển đổi nguồn
- ☑ Dây nguồn

* Các thành phần có trong hộp đựng nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và các thành phần thực tế sẽ phụ thuộc vào bộ sản phẩm bạn nhận được. Các thành phần có trong hộp đựng có thể thay đổi mà không cần thông báo.

(Lưu ý) Tên model của AI TOP ATOM-Máy chủ nhỏ gọn:

* ATAGB10-9000 * ATAGB10-9001 * ATAGB10-9002

Chương 1 Lắp đặt phần cứng

1-1 Thông tin an toàn

- Để túi bao bì nhựa của sản phẩm ở nơi tránh xa tầm tay trẻ em.
- Trước khi kết nối với ổ cắm điện, hãy đảm bảo rằng thông số điện áp của cáp nguồn tương thích với thông số kỹ thuật về nguồn điện tại quốc gia nơi bạn sinh sống.
- Phích cắm dây nguồn phải kết nối với ổ cắm điện được đi dây và nối đất đúng cách.
- Đảm bảo rằng ổ cắm điện mà bạn dùng để cắm dây nguồn vào phải dễ tiếp cận và ở càng gần người vận hành thiết bị càng tốt. Khi bạn cần ngắt nguồn điện tới thiết bị, hãy đảm bảo rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
- Không dùng tay ướt để chạm vào ổ cắm vì có thể dễ dàng gây điện giật.
- Tránh để dây nguồn bị giẫm đạp hoặc kẹp, đặc biệt là ở phần phích cắm.
- Không đặt sản phẩm trên bề mặt rung để tránh hư hại các bộ phận bên trong.
- Nhiệt độ hoạt động: 5~35°C.
- Không đặt sản phẩm gần bất kỳ nguồn nhiệt nào như bộ tản nhiệt điện, thanh nhiệt, bếp hoặc các thiết bị khác (bao gồm cả thiết bị khuếch đại) tạo ra nhiệt.
- Các lỗ hoặc khe trên sản phẩm được bố trí để thông gió nhằm đảm bảo sản phẩm hoạt động đáng tin cậy và bảo vệ sản phẩm khỏi tình trạng quá nhiệt. Không che hoặc chặn các lỗ thông gió bằng bất kỳ vật thể nào.
- Không được đẩy bất kỳ vật nào vào bên trong sản phẩm này qua các khe vì chúng có thể chạm vào các điểm điện áp nguy hiểm hoặc các bộ phận bị chập mạch có thể gây ra hỏa hoạn hay điện giật. Không được đổ bất kỳ loại chất lỏng nào lên hoặc vào sản phẩm.
- Không sử dụng sản phẩm này gần nước, đồ uống hoặc tất cả các loại chất lỏng. Không để thiết bị này tiếp xúc với mưa, chất lỏng hoặc hơi ẩm. Nếu không, có thể bị điện giật hoặc hư hỏng. Sản phẩm này không chống thấm nước hoặc chống dầu.
- Vệ sinh thiết bị bằng vải mềm, khô.
- Nhà sản xuất khuyến nghị siết chặt các đai ốc tai hồng bằng tua vít, việc sử dụng đai ốc tai hồng không được coi là làm ảnh hưởng đến các nguyên tắc cơ bản về an toàn liên quan đến Tiêu chuẩn an toàn.
- Có thể tránh được nhiều thương tích, đặc biệt là trẻ nếu áp dụng các biện pháp phòng ngừa đơn giản sau:
  - LUÔN dạy trẻ về các nguy cơ khi trèo lên các vật dụng để tiếp cận sản phẩm hoặc các nút điều khiển liên quan.
  - LUÔN sắp xếp dây điện và cáp kết nối với sản phẩm sao cho không bị vấp phải, kéo hoặc giật.
  - ĐỪNG BAO GIỜ đặt một sản phẩm ở vị trí không ổn định.
  - Nếu sản phẩm hiện có được giữ lại và lắp đặt lại, phải tuân thủ cùng các biện pháp an toàn như đã nêu ở trên.
  - Để tránh thương tích cá nhân hoặc hư hỏng sản phẩm do thiết bị bị lật ngã bởi động đất hay tác động khác, hãy đảm bảo lắp đặt sản phẩm ở vị trí ổn định và thực hiện các biện pháp chống ngã đổ

1-2 Thông tin phần cứng

Tổng quan về Máy chủ nhỏ gọn

Mặt trước

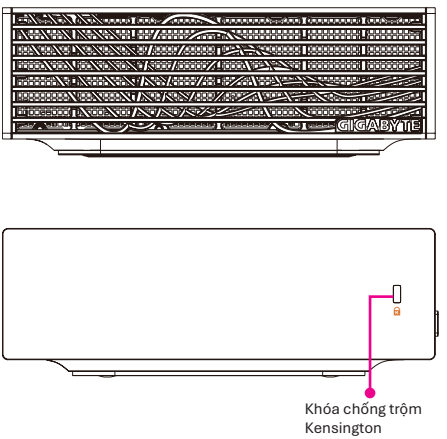

Mặt sau

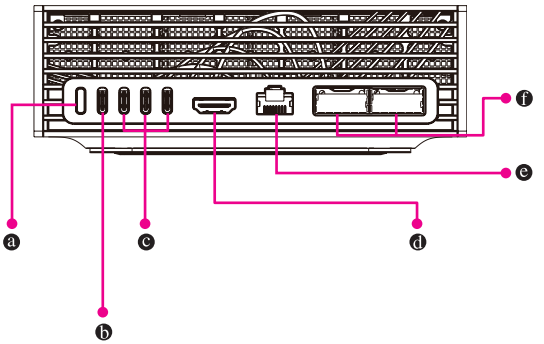

a Nút nguồn

Nút nguồn cho phép người dùng bật/tắt máy tính.

b DC-IN(USB-C)

c Cổng USB Type-C® (Hỗ trợ USB 3.2 Gen 2x2)

Cổng USB với thiết kế khả nghịch hỗ trợ thông số kỹ thuật USB 3.2 Gen 2x2 và tương thích với thông số kỹ thuật USB 3.2 Gen 2, USB 3.2 Gen 1 cũng như USB 2.0. Sử dụng cổng này cho các thiết bị USB.

d Cổng HDMI-2.1a

Cổng này tương thích với tiêu chuẩn HDCP 2.3. Bạn có thể kết nối màn hình hỗ trợ đầu nối HDMI vào cổng này. Độ phân giải thực tế được hỗ trợ sẽ thay đổi tùy thuộc vào màn hình bạn đang sử dụng.

Sau khi lắp đặt thiết bị HDMI, hãy đảm bảo thiết lập thiết bị phát lại âm thanh (sound playback device) mặc định thành HDMI. (Tên mục này có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của bạn.)

e Cổng RJ45 Ethernet 10G

Cổng LAN cung cấp kết nối Internet với tốc độ dữ liệu lên đến 10 Gbps.

f NVIDIA ConnectX-7

Mạng NVIDIA ConnectX™ cho phép liên kết hai hệ thống để xử lý các mô hình lên tới 405 tỷ tham số.

- Khi tháo các cáp kết nối với ổ cắm, vui lòng tháo đầu nối ở phía thiết bị trước, sau đó mới tháo đầu nối ở phía Máy chủ nhỏ gọn.
- Khi rút cáp, hãy kéo thẳng cáp ra khỏi đầu nối. Không lắc cáp qua lại để tránh xảy ra hiện tượng đoản mạch bên trong đầu nối cáp.

1-3 Bắt đầu

- Sản phẩm này chỉ được thiết kế để sử dụng khi đặt nằm phẳng.
- Không kèm theo thiết bị ngoại vi.

Kết nối thiết bị ngoại vi

Kết nối các thiết bị ngoại vi như bàn phím, chuột, màn hình, v.v. với máy tính để bàn.

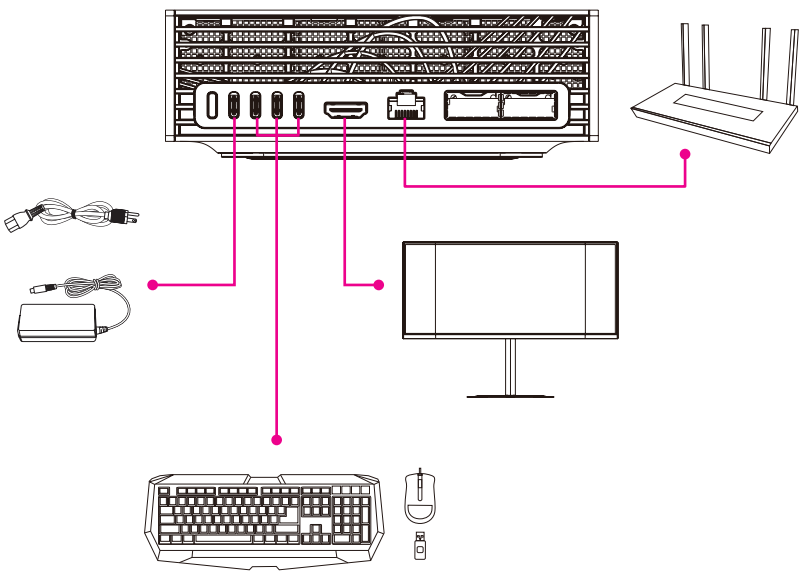

Bật

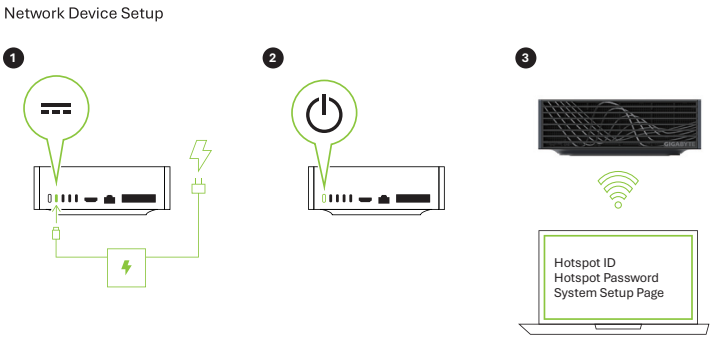

❶ **Kết nối dây nguồn**
Kết nối dây nguồn đi kèm với Máy chủ nhỏ gọn và ổ cắm điện.

❷ **Bật**
Nhấn nút nguồn để bật Máy chủ nhỏ gọn.

❸ **Cấu hình khi bật nguồn**
Sau khi khách hàng mở hộp thiết bị và kết nối nguồn điện, họ có thể cấu hình thiết bị theo một trong hai cách được mô tả trong tài liệu HDSDN:

- Máy tính để bàn: sử dụng Màn hình, Chuột và Bàn phím
  Trong cấu hình này, khách hàng sẽ kết nối màn hình qua HDMI (khuyến nghị) hoặc USB-C (cho màn hình hỗ trợ DP), đồng thời sử dụng bàn phím và chuột để thao tác với thiết bị.
  Khi thiết bị được bật nguồn, giao diện OOBE sẽ khởi chạy ở chế độ toàn màn hình, hiển thị các thành phần UI chờ phát hiện bàn phím, sau đó là chuột nếu không có thiết bị nào được gắn qua USB. Hệ thống sẽ tự động bật Bluetooth ở chế độ ghép nối, cho phép khách hàng kết nối với các thiết bị ngoại vi BT. Khi thiết bị phát hiện bàn phím và chuột đã được kết nối, OOBE sẽ tiếp tục hiển thị giao diện thiết lập hệ thống.
- Phần cứng mạng: kết nối qua Wi-Fi hoặc Ethernet LAN của khách hàng
  Trong cấu hình này, khách hàng sẽ chủ yếu tương tác với AI TOP ATOM thông qua kết nối mạng Wi-Fi. Khi thiết bị được bật nguồn lần đầu, nó sẽ phát một điểm truy cập Wi-Fi với SSID được ghi trên thẻ kèm trong hộp sản phẩm. Sử dụng laptop (khuyến nghị) hoặc thiết bị di động, khách hàng kết nối vào mạng Wi-Fi do thiết bị phát và mở trang thiết lập hệ thống được chỉ định trong HDSDN. Trang thiết lập hệ thống sẽ hiển thị giao diện cấu hình thiết bị trong cửa sổ trình duyệt của laptop hoặc thiết bị di động. Nếu khách hàng muốn sử dụng kết nối Ethernet với AI TOP ATOM, thiết bị sẽ tự động chuyển sang dùng bộ chuyển đổi Ethernet đã gắn trong giai đoạn thiết lập tiếp theo.

Vui lòng tham khảo trực tiếp trên thiết bị và tài liệu hướng dẫn sử dụng nhanh đi kèm gói sản phẩm để biết thông tin chi tiết về Hotspot ID và mật khẩu.

Giao diện Thiết lập Thiết bị

Giao diện thiết lập thiết bị sẽ hướng dẫn khách hàng một chuỗi các bước để cấu hình thiết bị. Các bước bao gồm:

- Chọn Khu vực và Ngôn ngữ
- Xác định Múi giờ
- Chấp nhận EULA
- Thiết lập tùy chọn quyền riêng tư
- Tạo tài khoản người dùng cục bộ
- Cài đặt các bản cập nhật hệ thống quan trọng

Nếu khách hàng chưa kết nối qua Ethernet, giao diện thiết lập sẽ hướng dẫn kết nối AI TOP ATOM vào mạng Wi-Fi của khách hàng để truy cập internet trước khi cài đặt các bản cập nhật hệ thống. Sau khi các bản cập nhật ban đầu được cài đặt, hệ thống sẽ khởi động lại.

1-4 Xếp chồng hệ thống

Tối đa hai hệ thống có thể được xếp chồng với nhau thông qua cáp liên kết QSFP tùy chọn.

Hình ảnh hiển thị hệ thống thứ hai và cáp QSFP được kết nối chỉ mang tính minh họa và không được bao gồm trong gói sản phẩm. Vui lòng tham khảo mục này để biết các bước kết nối chi tiết.

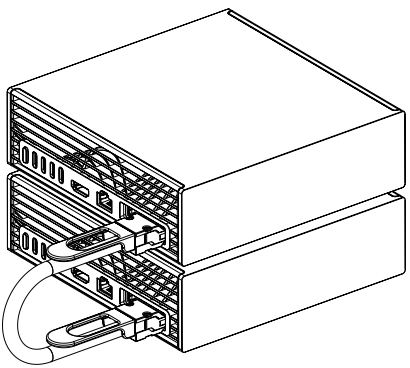

Vui lòng tham khảo các hướng dẫn sau để biết cách sử dụng cấu hình mạng đơn giản hóa và cáp QSFP/CX7 nhằm kết nối hai hệ thống thành một cụm tính toán ảo với khả năng liên kết hiệu năng cao.
Cấu hình này nhằm cho phép thực thi các tác vụ phân tán trên GPU Grace Blackwell bằng cách sử dụng MPI (Message Passing Interface) cho giao tiếp giữa các tiến trình CPU và NCCL v2.28.3 (NVIDIA Collective Communications Library) cho các phép toán tập thể được tăng tốc bằng GPU.

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo:
https://build.nvidia.com/spark/connect-two-sparks/overview

Yêu cầu hệ thống
Trước khi bắt đầu, vui lòng đảm bảo các điều kiện sau được đáp ứng:
- Cả hai hệ thống đều có GPU Grace Blackwell, được kết nối bằng cáp QSFP/CX7 và đang chạy Ubuntu 24.04 (hoặc phiên bản mới nhất) với driver NVIDIA đã được cài đặt.

Các cổng này chỉ hỗ trợ cấu hình Ethernet, và thông số kỹ thuật cáp áp dụng như sau:
- Amphenol: NJAAKK-N911 (QSFP sang QSFP112, 32AWG, 400mm, LSZH), NJAAKK0006 là phiên bản dài 0,5 m của loại cáp này.
- Luxshare: LMTQF022-SD-R (cáp DAC QSFP112 400G, 400 mm, 30AWG).

- Các hệ thống có kết nối Internet để thiết lập phần mềm ban đầu.
- Bạn có quyền sudo/root trên cả hai hệ thống.

Cấu hình mạng
Cấu hình các giao diện mạng bằng “netplan” trên hai node hệ thống theo các bước sau. Các lệnh dưới đây cần được thực thi trong phiên làm việc của terminal (cục bộ hoặc từ xa).
Bước 1: Tải về tệp cấu hình netplan.
sudo wget -O /etc/netplan/40-cx7.yaml https://github.com/NVIDIA/dgx-sparkplaybooks/raw/main/nvidia/connect-two-sparks/assets/cx7-netplan.yaml

Bước 2: Thiết lập quyền phù hợp cho tệp cấu hình.
sudo chmod 600 /etc/netplan/40-cx7.yaml

Bước 3: Áp dụng cấu hình netplan.
sudo netplan apply

Cập nhật Hệ điều hành NVIDIA DGX™

Nếu bạn muốn cập nhật lên hệ điều hành hoặc bộ phần mềm mới nhất, vui lòng tham khảo tại:
https://www.gigabyte.com/AI-TOP-PC/GIGABYTE-AI-TOP-ATOM/support

Cài đặt lại Hệ điều hành NVIDIA DGX™

Việc cài đặt lại hệ thống sẽ xóa toàn bộ dữ liệu được lưu trên ổ đĩa hệ điều hành. Điều này bao gồm cả phân vùng /home, nơi lưu trữ tất cả tài liệu người dùng, thiết lập phần mềm và các tệp cá nhân khác.

Hệ điều hành NVIDIA DGX™ đã được cài sẵn trên thiết bị của bạn và chỉ cần cài đặt lại trong một số trường hợp hạn chế, chẳng hạn như:

- Thay thế thiết bị lưu trữ.
- Xây dựng lại các node trong cụm.
- Khôi phục sau sự cố hệ thống.

Tạo USB Flash có khả năng khởi động

Trên hệ thống Windows, vui lòng tham khảo:
https://www.gigabyte.com/AI-TOP-PC/GIGABYTE-AI-TOP-ATOM/support

Khởi động từ file ISO của Hệ điều hành NVIDIA DGX™

1. Cắm USB flash chứa ảnh hệ điều hành vào hệ thống.
2. Kết nối màn hình và bàn phím với hệ thống.
3. Bật nguồn hệ thống và nhấn F2 khi logo NVIDIA xuất hiện để vào menu khởi động.
4. Chọn ổ USB tương ứng với USB flash đã cắm và khởi động hệ thống từ ổ này.

Tên: NVIDIA DGX OS for GIGABYTE GA1.1-OTA0-RC1
Phiên bản: GA1.1
Mô tả:
Bản phát hành này cung cấp một môi trường DGX OS sạch và được tối ưu hóa, khôi phục phần mềm hệ thống và firmware của bạn về trạng thái gốc như khi xuất xưởng.

Cách thực hiện:
1. Tải về một công cụ định dạng USB phù hợp với hệ điều hành của bạn và sao lưu dữ liệu vào USB flash.
2. Tải file ảnh ISO của DGX OS và sử dụng công cụ đó để tạo USB cài đặt có khả năng khởi động.
3. Cắm USB flash vào hệ thống và nhấn Del trong quá trình khởi động để vào cài đặt BIOS.
4. Đặt tùy chọn khởi động #1 thành UEFL: USB USB Hard Drive, Partition 1.
5. Lưu lại và nhấn F4 để khởi động lại.
6. Chọn tùy chọn cài đặt DGX Spark, sau đó cài đặt DGX OS GA1.1 for DGX Spark.
7. Chờ quá trình cài đặt hoàn tất (có thể hệ thống sẽ khởi động lại trong quá trình này).
8. Khi hoàn tất, hệ thống sẽ khởi động vào DGX OS và bắt đầu quá trình thiết lập ban đầu.

Để tham khảo đầy đủ, vui lòng xem hướng dẫn chính thức của NVIDIA:
https://docs.nvidia.com/dgx/dgx-spark/system-recovery.html#recovery-process-steps

Nhận và kích hoạt các mô hình AI

Nếu bạn đang tìm kiếm hướng dẫn và ví dụ để tùy biến và chạy các khối lượng công việc AI, vui lòng tham khảo website của NVIDIA: https://build.nvidia.com/spark

Cập nhật Firmware

Thông tin cập nhật này chỉ áp dụng cho phiên bản gốc của thiết bị. Các thiết bị từ nhà sản xuất khác có thể có quy trình cập nhật firmware khác nhau.

NVIDIA khuyến nghị sử dụng DGX™ Dashboard để thực hiện cập nhật firmware trên hệ thống của bạn. DGX™ Dashboard cung cấp giao diện thân thiện với người dùng để quản lý cập nhật firmware và các tác vụ bảo trì hệ thống.

Để biết thông tin chi tiết về cách truy cập và sử dụng DGX™ Dashboard, vui lòng tham khảo tài liệu hướng dẫn của DGX™ Dashboard.

- Đảm bảo hệ thống được kết nối với nguồn điện ổn định.
- Đóng tất cả các ứng dụng đang chạy và lưu lại mọi công việc đang thực hiện.
- Chuẩn bị sẵn một kế hoạch khôi phục hệ thống.
- Lên lịch cập nhật vào các khoảng thời gian bảo trì khi có thể.

BẢO HÀNH SẢN PHẨM

- Điều khoản bảo hành sản phẩm GIGABYTE có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Sản phẩm sẽ áp dụng theo các điều khoản bảo hành giới hạn của khu vực nơi sản phẩm được mua.
- Người tiêu dùng sản phẩm hệ thống GIGABYTE AI TOP được bảo vệ bảo hành cho hệ thống AI TOP kể từ ngày mua hàng. Thời hạn bảo hành được xác định trên trang sản phẩm hoặc trên tem/nhãn dán của sản phẩm. Nếu khách hàng chọn mua hệ thống AI TOP được gắn nhãn "USED" (Đã qua sử dụng), "Open-Box" (Hàng mở hộp) hoặc "Refurbished" (Tân trang), GIGABYTE sẽ cung cấp dịch vụ bảo hành giới hạn theo chính sách liên quan.
- Dịch vụ bảo hành của hệ thống GIGABYTE AI TOP có hiệu lực từ ngày mua hàng. Khách hàng cần xuất trình hóa đơn hoặc chứng từ mua hàng hợp lệ có ngày mua và thông tin đại lý phân phối rõ ràng. Nếu Khách hàng không thể cung cấp bằng chứng mua hàng hợp lệ, GIGABYTE có quyền xem xét và quyết định thời hạn bảo hành dịch vụ.
- Để được hưởng đầy đủ dịch vụ bảo hành, Khách hàng cần hoàn tất đăng ký sản phẩm trong hệ thống bảo hành toàn cầu. Một số dịch vụ bảo hành có thể không khả dụng nếu khách hàng chưa hoàn tất quy trình đăng ký sản phẩm. Đăng ký sản phẩm của bạn tại: https://profile.gigabyte.com/Login.aspx?S=GIGABYTE
- GIGABYTE không phải là nhà sản xuất phần mềm hoặc hệ điều hành và không đảm bảo rằng phần mềm hay hệ điều hành sẽ hoàn toàn không có lỗi, dù chạy riêng lẻ hay kết hợp cùng phần cứng. Đối với Sản phẩm của bạn, GIGABYTE sẽ hỗ trợ người mua ban đầu (i) cài đặt bất kỳ phần mềm hệ điều hành nào được mua từ GIGABYTE; (ii) cấu hình phần mềm hệ điều hành; (iii) thiết lập phần mềm hệ điều hành; và (iv) khắc phục sự cố liên quan đến phần mềm hệ điều hành.

DỊCH VỤ BẢO HÀNH

- Trong thời hạn bảo hành sản phẩm, khi khách hàng có vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm, GIGABYTE sẽ cung cấp dịch vụ miễn phí theo nội dung bảo hành. Nội dung bảo hành bao gồm thay thế linh kiện có cùng thông số kỹ thuật hoặc cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung từ GIGABYTE. Các linh kiện do dịch vụ sửa chữa cung cấp vẫn tuân theo cùng điều kiện bảo hành như sản phẩm gốc. Các bộ phận đã được thay thế trong quá trình bảo hành sẽ trở thành tài sản của GIGABYTE.
- Để đảm bảo hiệu quả của dịch vụ bảo hành. GIGABYTE sẽ cung cấp dịch vụ sửa chữa cho Khách hàng dựa trên linh kiện do trung tâm dịch vụ được ủy quyền tại địa phương cung cấp, khi Khách hàng yêu cầu dịch vụ bảo hành toàn cầu tại một khu vực khác.
- Bảo hành không áp dụng cho lỗi do cài đặt, vận hành, vệ sinh hoặc bảo trì sai cách, tai nạn, hư hỏng, lạm dụng, sử dụng sai mục đích, sửa đổi sản phẩm không do GIGABYTE thực hiện, các chương trình phần mềm của bên thứ ba, hao mòn tự nhiên theo thời gian hoặc bất kỳ sự kiện, hành động, thiếu sót nào nằm ngoài khả năng kiểm soát của GIGABYTE. Vui lòng tham khảo thêm chi tiết trong mục Loại trừ bảo hành của điều khoản này.

Dữ liệu cá nhân

- Dữ liệu cá nhân được thu thập trong quá trình đăng ký sản phẩm sẽ được GIGABYTE cũng như các trung tâm dịch vụ được ủy quyền sử dụng theo Chính sách quyền riêng tư của

chúng tôi.
(https://profile.gigabyte.com/PrivacyPolicy.aspx?l=en-US), dữ liệu này chỉ được sử dụng nhằm mục đích cung cấp dịch vụ sản phẩm.

Khi sử dụng sản phẩm

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước và chỉ sử dụng Sản phẩm theo hướng dẫn.
- Thường xuyên sao lưu dữ liệu được lưu trữ trên Sản phẩm.
- Giữ lại bao bì gốc. Trong trường hợp cần gửi Sản phẩm đi sửa chữa, bao bì gốc sẽ bảo vệ Sản phẩm tốt hơn trong quá trình vận chuyển.
- Trước khi liên hệ dịch vụ khách hàng, vui lòng kiểm tra sách hướng dẫn và trang hỗ trợ của GIGABYTE để tìm giải pháp khắc phục sự cố.

Khi liên hệ hỗ trợ kỹ thuật từ GIGABYTE

- Trước khi liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của GIGABYTE, hãy đảm bảo rằng Bạn có Sản phẩm ở ngay trước mặt và (nếu có thể) sản phẩm đang được bật. Chuẩn bị sẵn số serial, tên model và chứng từ mua hàng của Sản phẩm.
- Khi liên hệ, GIGABYTE có thể yêu cầu bạn thực hiện một số tác vụ hoặc thao tác xử lý sự cố Sản phẩm, bao gồm:
  - ✓ Khôi phục hệ điều hành, driver và ứng dụng cài sẵn của Sản phẩm về trạng thái mặc định của nhà máy.
  - ✓ Cài đặt các bản cập nhật, bản vá hoặc gói dịch vụ.
  - ✓ Chạy các công cụ chẩn đoán và chương trình trên Sản phẩm.
  - ✓ Cho phép nhân viên hỗ trợ kỹ thuật GIGABYTE truy cập Sản phẩm bằng công cụ chẩn đoán từ xa (nếu có).
  - ✓ Thực hiện các bước hợp lý khác theo yêu cầu của GIGABYTE để hỗ trợ xác định hoặc khắc phục sự cố.
  - ✓ Nếu không thể khắc phục sự cố từ xa, bạn cần gửi Sản phẩm đến Trung tâm Sửa chữa GIGABYTE (quy trình này gọi là RMA). GIGABYTE sẽ cấp cho bạn một số RMA cho Sản phẩm. Vui lòng ghi lại số RMA để tiện theo dõi.
  - ✓ Mô tả sự cố rõ ràng và đầy đủ trong mẫu đơn yêu cầu RMA.
  - ✓ Đính kèm bản sao phiếu bảo hành hoàn chỉnh và hóa đơn/chứng từ mua hàng của Sản phẩm. (Lưu ý: GIGABYTE có quyền yêu cầu bản gốc). Nếu bạn không cung cấp đủ giấy tờ chứng minh bảo hành, ngày sản xuất ghi nhận bởi GIGABYTE sẽ được xem là ngày bắt đầu tính Thời hạn bảo hành.
  - ✓ Sao lưu toàn bộ dữ liệu trên Sản phẩm và xóa thông tin cá nhân, mật khẩu, hoặc dữ liệu bảo mật trước khi gửi. Bạn đồng ý rằng GIGABYTE có thể xóa dữ liệu, phần mềm hoặc chương trình cài trên Sản phẩm mà không khôi phục lại. GIGABYTE không chịu trách nhiệm cho việc mất, hư hỏng hoặc lạm dụng dữ liệu.
  - ✓ Đóng gói Sản phẩm trong bao bì an toàn và ổn định. Bao bì gốc có thể hữu dụng cho mục đích này. Trong mọi trường hợp, bao bì phải đáp ứng các yêu cầu sau:
    vui lòng tham khảo hướng dẫn đóng gói, chúng tôi khuyến nghị giữ lại bao bì gốc và đặt

thiết bị vào thùng carton cứng cáp. GIGABYTE có toàn quyền quyết định trong trường hợp xảy ra hư hỏng do bao bì không phải của GIGABYTE.

- Sử dụng thùng cứng, nguyên vẹn.
- Gỡ bỏ nhãn, ký hiệu hàng hóa nguy hiểm hoặc thông tin vận chuyển cũ mà không còn phù hợp trên thùng
- Bọc riêng từng linh kiện
- Dùng vật liệu đệm lót đầy đủ
- Dán băng keo chắc chắn chuyên dụng cho vận chuyển
- Không dùng dây buộc hoặc giấy gói ngoài
- Sử dụng một nhãn địa chỉ duy nhất có thông tin giao hàng và trả hàng rõ ràng, đầy đủ
- Đặt một nhãn địa chỉ trùng lặp bên trong gói hàng
- Chỉ gửi Sản phẩm, không gửi phụ kiện nào khác trừ khi được yêu cầu bởi GIGABYTE
- Vui lòng tháo bỏ tất cả phụ kiện cũng như các thiết bị lưu trữ rời như thẻ nhớ, đĩa, USB ra khỏi Sản phẩm. GIGABYTE không chịu trách nhiệm với việc mất, hỏng các phụ kiện hoặc thiết bị lưu trữ di động, trừ trường hợp do lỗi cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng từ phía GIGABYTE

✓ Gỡ bỏ hoặc cung cấp mật khẩu đã cài đặt trên Sản phẩm. Nếu Sản phẩm bị khóa bởi mật khẩu, GIGABYTE có thể không phát hiện và khắc phục được toàn bộ sự cố.

✓ GIGABYTE cung cấp hệ thống trực tuyến để tra cứu tình trạng dịch vụ bảo hành. Bạn cần chuẩn bị số RMA và các thông tin liên quan để kiểm tra tiến trình sửa chữa. Có thể truy cập hệ thống tra cứu dễ dàng bằng cách quét mã QR sau:

Phương thức RMA

Nếu cần RMA, dưới đây là các loại dịch vụ hỗ trợ bảo hành có thể được áp dụng cho sản phẩm hoặc dịch vụ mà bạn đã mua. Các dịch vụ này có thể không khả dụng tại tất cả các quốc gia hoặc khu vực, và có thể phát sinh chi phí hoặc hạn chế tùy theo quy định từng quốc gia. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ tổng đài GIGABYTE được chỉ định trên trang hỗ trợ của GIGABYTE tại https://www.gigabyte.com/Support

➢ Mang đến trung tâm

Bạn cần mang sản phẩm bị lỗi trực tiếp đến trung tâm sửa chữa của GIGABYTE để được sửa chữa. Bạn phải tự chi trả các chi phí vận chuyển, thuế hoặc phí liên quan đến việc vận chuyển sản phẩm đến và từ trung tâm sửa chữa GIGABYTE. Ngoài ra, bạn chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho sản phẩm được gửi hoặc trả lại từ trung tâm sửa chữa GIGABYTE và tự chịu rủi ro mất mát trong quá trình vận chuyển.

➢ Gửi email

Bạn cần gửi sản phẩm bị lỗi đến trung tâm sửa chữa của GIGABYTE để được sửa chữa. Bạn phải trả trước phí vận chuyển, thuế hoặc phí liên quan đến việc vận chuyển sản phẩm đến và từ trung tâm sửa chữa GIGABYTE. Ngoài ra, bạn chịu trách nhiệm mua bảo hiểm

cho sản phẩm được gửi hoặc trả lại từ trung tâm sửa chữa GIGABYTE và tự chịu rủi ro mất mát trong quá trình vận chuyển. Trung tâm sửa chữa của GIGABYTE sẽ gửi lại sản phẩm đã được sửa cho bạn miễn phí vận chuyển.

- Lấy hàng & Gửi trả hàng (Tùy chọn, dựa trên Điều khoản & Điều kiện theo từng Thị trường và Kênh phân phối)
  Trung tâm sửa chữa của GIGABYTE sẽ đến lấy sản phẩm lỗi tại địa chỉ của bạn, tiến hành sửa chữa, sau đó trả lại cho bạn. GIGABYTE sẽ chịu chi phí vận chuyển và phí bảo hiểm cho dịch vụ này.

Loại trừ bảo hành

1. Chính sách bảo hành không bao gồm phụ kiện đi kèm theo hộp như đĩa cài đặt phần mềm/ sách hướng dẫn/ vật liệu đóng gói tiêu hao, quà tặng khuyến mãi như thiết bị ngoại vi/ túi đựng/ balo do GIGABYTE cung cấp.
2. Nếu có bất kỳ bất thường nào không thể quy cho GIGABYTE trong thời hạn bảo hành, thì sẽ không được bảo hành. Trong trường hợp này, Khách hàng sẽ phải tự chi trả chi phí dịch vụ. Như mô tả ở các trường hợp sau.
   - Thiên tai, tai nạn hoặc hư hỏng do người dùng gây ra.
   - Sửa chữa và thay đổi trái phép.
   - Tự ý tháo dỡ hoặc phá hoại sản phẩm.
   - Sử dụng linh kiện không có trong danh sách linh kiện tương thích (QVL) của sản phẩm hệ thống GIGABYTE AI TOP.
   - Vận hành cho mục đích kiểm thử hoặc đánh giá.
3. GIGABYTE có quyền xác định trách nhiệm lỗi dựa trên hiện tượng xảy ra trong trường hợp Khách hàng không sử dụng sản phẩm theo đúng hướng dẫn.
4. Dịch vụ bảo hành mở rộng hoặc nâng cấp do các Nhà phân phối cung cấp sẽ do chính Nhà phân phối chịu trách nhiệm. Khách hàng không thể yêu cầu GIGABYTE chịu trách nhiệm cho những dịch vụ này.
5. Tem bảo hành hoặc tem số serial toàn cầu trên sản phẩm bị mất hoặc không thể nhận diện sẽ làm mất hiệu lực bảo hành toàn cầu.
6. Bảo hành toàn cầu của GIGABYTE chỉ cung cấp dịch vụ theo danh mục được ủy quyền tại từng quốc gia. Khi Khách hàng yêu cầu dịch vụ bảo hành khác khu vực mua hàng, dịch vụ sẽ được cung cấp theo khả năng hỗ trợ của trung tâm bảo hành tại nơi yêu cầu.
7. Dữ liệu cá nhân trong sản phẩm hệ thống AI TOP có thể bị mất trong quá trình sửa chữa hoặc khôi phục hệ thống. Khách hàng cần tự sao lưu dữ liệu cá nhân trước khi gửi sản phẩm đi sửa chữa. Trong quá trình sửa chữa, GIGABYTE không chịu trách nhiệm về an toàn và việc khôi phục dữ liệu cá nhân.
8. Vận chuyển và Thuế: Chi phí vận chuyển và thuế cho bảo hành toàn cầu sẽ do Người dùng chịu trách nhiệm.
9. Người dùng nên sử dụng vật liệu đóng gói có khả năng bảo vệ đầy đủ hoặc dùng bao bì gốc của sản phẩm để đảm bảo an toàn khi vận chuyển. GIGABYTE không chịu trách nhiệm đối với mất mát/ hư hỏng trong quá trình vận chuyển.
10. Trung tâm sửa chữa toàn cầu chỉ cung cấp dịch vụ sửa chữa theo danh mục được ủy quyền. Đối với các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng sản phẩm, vui lòng liên

hệ trung tâm dịch vụ khách hàng địa phương hoặc eSupport theo hướng dẫn.

11. Trung tâm sửa chữa toàn cầu GIGABYTE sẽ hoàn tất dịch vụ sửa chữa cho bạn sớm nhất có sau khi nhận được sản phẩm của bạn, nhưng thời gian sửa chữa sẽ bị ảnh hưởng nếu các bộ phận cần sửa chữa không có sẵn tại khu vực.
12. Dịch vụ sửa chữa toàn cầu chỉ áp dụng cho hệ thống hoàn chỉnh, không áp dụng cho các mô-đun riêng lẻ như ổ cứng, SSD hoặc bộ nhớ.
13. Sau khi sản phẩm đã được sử dụng quá thời hạn bảo hành do GIGABYTE cung cấp, một khoản phí dịch vụ tương ứng sẽ được tính dựa trên các bộ phận được sửa chữa/thay thế và các mục dịch vụ.

Thông báo pháp lý

United States of America, Federal Communications Commission Statement

Supplier's Declaration of Conformity
47 CFR § 2.1077 Compliance Information

Product Name: **Small Scale Server**
Trade Name: **GIGABYTE**
Model Number: **ATAGB10**

Responsible Party – U.S. Contact Information: **G.B.T. Inc.**
Address: 17358 Railroad street, City Of Industry, CA91748
Tel.: 1-626-854-9338
Internet contact information: https://www.gigabyte.com

FCC Compliance Statement:
This device complies with Part 15 of the FCC Rules, Subpart B, Unintentional Radiators.
Operation is subject to the following two conditions: (1) This device may not cause harmful interference, and (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

FEDERAL COMMUNICATIONS COMMISSION INTERFERENCE STATEMENT
This equipment has been tested and found to comply with the limits for a Class B digital device, pursuant to part 15 of the FCC Rules. These limits are designed to provide reasonable protection against harmful interference in a residential installation. This equipment generates, uses and can radiate radio frequency energy and, if not installed and used in accordance with the instructions, may cause harmful interference to radio communications. However, there is no guarantee that interference will not occur in a particular installation. If this equipment does cause harmful interference to radio or television reception, which can be determined by turning the equipment off and on, the user is encouraged to try to correct the interference by one or more of the following measures:
- Reorient or relocate the receiving antenna.
- Increase the separation between the equipment and receiver.
- Connect the equipment into an outlet on a circuit different from that to which the receiver is connected.
- Consult the dealer or an experienced radio/TV technician for help.

CAUTION:
Any changes or modifications not expressly approved by the grantee of this device could void the user's authority to operate the equipment.
This device meets all the other requirements specified in Part 15E, Section 15.407 of the FCC Rules.
This device complies with part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions:
(1) This device may not cause harmful interference, and
(2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.
FCC regulations restrict the operation of this device to indoor use only.
The operation of this device is prohibited on oil platforms, cars, trains, boats, and aircraft, except that operation of this device is permitted in large aircraft while flying above 10,000 feet in the 5.925-6.425 GHz band.
Operation of transmitters in the 5.925-7.125 GHz band is prohibited for control of or communications with unmanned aircraft systems.

RF Exposure warning
This equipment must be installed and operated in accordance with provided instructions and the antenna(s) used for this transmitter must be installed to provide a separation distance of at least 20 cm from all persons and must not be co-located or operating in conjunction with any other antenna or transmitter. End-users and installers must be provide with antenna installation instructions and transmitter operating conditions for satisfying RF exposure compliance.

RF Caution Statement
Warning: Any changes or modifications not expressly approved by party responsible for compliance could void your arthority to operate the equipment.

RF Exposure warning
FCC regulations restrict the operation of this device to indoor use. The operation of this device is prohibited on oil platforms, cars, trains, boats, and aircraft, except that operation of this device is permitted in large aircraft while flying above 10,000 feet.

The following safety precautions should be observed:
- Do not touch or move antenna while the unit is transmitting or receiving.
- Do not hold any component containing the radio such that the antenna is very close or touching any exposed parts of the body, especially the face or eyes, while transmitting.
- Do not operate the radio or attempt to transmit data unless the antenna is connected; if not, the radio may be damaged.
- Use in specific environments:
  - The use of wireless devices in hazardous locations is limited by the constraints posed by the safety directors of such environments.
  - The use of wireless devices on airplanes is governed by the Federal Aviation Administration (FAA).
  - The use of wireless devices in hospitals is restricted to the limits set forth by each hospital.

Antenna use:
In order to comply with FCC RF exposure limits, low gain integrated antennas should be located at a minimum distance of 7.9 inches (20 cm) or more from the body of all persons.

Explosive Device Proximity Warning
Warning: Do not operate a portable transmitter (such as a wireless network device) near unshielded blasting caps or in an explosive environment unless the device has been modified to be qualified for such use.

Antenna Warning
The wireless adapter is not designed for use with high-gain antennas.

Use On Aircraft Caution
Caution: Regulations of the FCC and FAA prohibit airborne operation of radio-frequency wireless devices because their signals could interfere with critical aircraft instruments.

Other Wireless Devices
Safety Notices for Other Devices in the Wireless Network: Refer to the documentation supplied with wireless Ethernet adapters or other devices in the wireless network.

Innovation, Science and Economic Development Canada(ISED) Compliance Statement
This device complies with ISED's licence-exempt RSSs. Operation is subject to the following two conditions: (1) This device may not cause harmful interference, and (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

Le présent appareil est conforme aux CNR d' ISED applicables aux appareils radio exempts de licence.
L'exploitation est autorisée aux deux conditions suivantes : (1) le dispositif ne doit pas produire de brouillage préjudiciable, et (2) ce dispositive doit accepter tout brouillage reçu, y compris un brouillage susceptible de provoquer un fonctionnement indésirable.
CAN ICES-003(B) / NMB-003(B)
Warning:
(i) the device for operation in the band 5150-5250 MHz is only for indoor use to reduce the potential for harmful interference to co-channel mobile satellite systems;
(ii) the maximum antenna gain permitted for devices in the bands 5250-5350 MHz and 5470-5725 MHz shall comply with the e.i.r.p. limit; and (iii) the maximum antenna gain permitted for devices in the band 5725-5825 MHz shall comply with the e.i.r.p. limits specified for point-to-point and non point-to-point operation as appropriate. High-power radars are allocated as primary users (i.e. priority users) of the bands 5250-5350 MHz and 5650-5850 MHz and that these radars could cause interference and/or damage to LE-LAN devices.
Avertissement:
(i) les dispositifs fonctionnant dans la bande 5150-5250 MHz sont réservés uniquement pour une utilisation à l'intérieur afin de réduire les risques de brouillage préjudiciable aux systèmes de satellites mobiles utilisant les mêmes canaux;
(ii) le gain maximal d'antenne permis pour les dispositifs utilisant les bandes 5250-5350 MHz et 5470-5725MHz doit se conformer à la limite de p.i.r.e.;
(iii) le gain maximal d'antenne permis (pour les dispositifs utilisant la bande 5725-5825 MHz) doit se conformer à la limite de p.i.r.e. spécifiée pour l'exploitation point à point et non point à point, selon le cas.
De plus, les utilisateurs de radars de haute puissance sont désignés utilisateurs principaux (c.-à-d., qu'ils ont la priorité) pour les bandes 5250-5350 MHz et 5650-5850 MHz et que ces radars pourraient causer du brouillage et/ou des dommages aux dispositifs LAN-EL.

Radiation Exposure Statement:
This equipment complies with ISED radiation exposure limits set forth for an uncontrolled environment. This equipment should be installed and operated with greater than 20cm between the radiator & your body.

Déclaration d'exposition aux radiations:
Cet équipement est conforme aux limites d'exposition aux rayonnements ISED établies pour un environnement non contrôlé.
Cet équipement doit être installé et utilisé à plus de 20 cm entre le radiateur et votre corps.
Warning:
Devices shall not be used for control of or communications with unmanned aircraft systems.
Devices shall not be used on oil platforms.
Devices shall not be used on aircraft
Devices shall not be used on automobiles.
Devices shall not be used on trains.
Devices shall not be used on maritime vessels.
Operation shall be limited to indoor use only.
Mise en garde:
Les appareils ne doivent pas être utilisés pour contrôler ou communiquer avec des systèmes d'aéronefs sans pilote.
Les appareils ne doivent pas être utilisés sur des plateformes pétrolières.
Les appareils ne doivent pas être utilisés à bord d'aéronefs.
Les appareils ne doivent pas être utilisés à bord d'automobiles.
Les appareils ne doivent pas être utilisés à bord de trains.
Les appareils ne doivent pas être utilisés à bord de navires.
L'utilisation doit être limitée à un usage intérieur uniquement.

Operation of transmitters in the 5.925-7.125 GHz band is prohibited for control of or communications with unmanned aircraft systems.
Devices shall not be used for control of or communications with unmanned aircraft systems.
Operation on oil platforms, automobiles, trains, maritime vessels and aircraft shall be prohibited except for on large aircraft flying above 3,048 m (10,000 ft).
Les appareils ne doivent pas être utilisés pour le contrôle ou la communication avec des systèmes d'aéronefs sans pilote.
L'exploitation sur les plates-formes pétrolières, les automobiles, les trains, les navires maritimes et les avions est interdite, sauf sur les gros avions volant au-dessus de 3 048 m (10 000 ft).

European Union (EU) CE Declaration of Conformity
This device complies with the following directives: Electromagnetic Compatibility Directive 2014/30/EU, Low-voltage Directive 2014/35/EU, Radio Equipment Directive 2014/53/EU, ErP Directive 2009/125/EC, RoHS directive (recast) 2011/65/EU & the 2015/863 Statement. This product has been tested and found to comply with all essential requirements of the Directives.

Déclaration de Conformité aux Directives de l'Union européenne (UE)
Cet appareil portant la marque CE est conforme aux directives de l'UE suivantes: directive Compatibilité Electromagnétique 2014/30/UE, directive Basse Tension 2014/35/UE, directive équipements radioélectriques 2014/53/UE, la directive RoHS II 2011/65/UE & la déclaration 2015/863.
La conformité à ces directives est évaluée sur la base des normes européennes harmonisées applicables.

European Union (EU) CE-Konformitätserklärung
Dieses Produkte mit CE-Kennzeichnung erfüllen folgenden EU-Richtlinien: EMV-Richtlinie 2014/30/EU, Niederspannungsrichtlinie 2014/35/EU, Funkanlagen Richtlinie 2014/53/EU, RoHS-Richtlinie 2011/65/EU erfüllt und die 2015/863 Erklärung. Die Konformität mit diesen Richtlinien wird unter Verwendung der entsprechenden Standards zurEuropäischen Normierung beurteilt.

CE declaração de conformidade
Este produto com a marcação CE estão em conformidade com das seguintes Diretivas UE: Diretiva Baixa Tensão 2014/35/EU; Diretiva CEM 2014/30/EU; Diretiva RSP 2011/65/UE e a declaração 2015/863. A conformidade com estas diretivas é verificada utilizando as normas europeias harmonizadas.

CE Declaración de conformidad
Este producto que llevan la marca CE cumplen con las siguientes Directivas de la Unión Europea: Directiva EMC 2014/30/EU, Directiva de bajo voltaje 2014/35/EU, Directiva de equipamentos de rádio 2014/53/EU, Directiva RoHS 2011/65/EU y la Declaración 2015/863. El cumplimiento de estas directivas se evalúa mediante las normas europeas armonizadas.

CE Dichiarazione di conformità
I prodotti con il marchio CE sono conformi con una o più delle seguenti Direttive UE, come applicabile: Direttiva EMC 2014/30/UE, Direttiva sulla bassa tensione 2014/35/UE, Direttiva di apparecchiature radio 2014/53/UE, Direttiva RoHS 2011/65/EU e Dichiarazione 2015/863. La conformità con tali direttive viene valutata utilizzando gli Standard europei armonizzati applicabili.

Deklaracja zgodności UE Unii Europejskiej
Urządzenie jest zgodne z następującymi dyrektywami: Dyrektywa kompatybilności elektromagnetycznej 2014/30/UE, Dyrektywa niskonapięciowej 2014/35/UE, Dyrektywa urządzeń radiowych 2014/53/UE, Dyrektywa RoHS 2011/65/UE i dyrektywa2015/863. Niniejsze urządzenie zostało poddane testom i stwierdzono jego zgodność z wymaganiami dyrektywy.

ES Prohlášení o shodě
Toto zařízení splňuje požadavky Směrnice o Elektromagnetické kompatibilitě 2014/30/EU, Směrnice o Nízkém napětí 2014/35/EU, Směrnice o rádiových zařízeních 2014/53/EU, Směrnice RoHS 2011/65/EU a 2015/863. Tento produkt byl testován a bylo shledáno, že splňuje všechny základní požadavky směrnic.

EK megfelelőségi nyilatkozata
A termék megfelelnek az alábbi irányelvek és szabványok követelményeinek, azok a kiállításidőpontjában érvényes, aktuális változatában: EMC irányelv 2014/30/EU, Kisfeszültségű villamos berendezésekre vonatkozó irányelv 2014/35/EU, rádióberendezések irányelv 2014/53/EU, RoHS irányelv 2011/65/EU és 2015/863.

Δήλωση συμμόρφωσης ΕΕ
Είναι σε συμμόρφωση με τις διατάξεις των παρακάτω Οδηγιών της Ευρωπαϊκής Κοινότητας: Οδηγία 2014/30/ΕΕ σχετικά με την ηλεκτρομαγνητική συμβατότητα, Οοδηγία χαμηλή τάση 2014/35/EU, Οδηγία 2014/53/ΕΕ σε ραδιοεξοπλισμό, Οδηγία RoHS 2011/65/ΕΕ και 2015/863. Η συμμόρφωση με αυτές τις οδηγίες αξιολογείται χρησιμοποιώντας τα ισχύοντα εναρμονισμένα ευρωπαϊκά πρότυπα.

EU Contact point:
Giga-Byte Technology BV
Steenoven 24, 5626 DK Eindhoven, Netherlands
Email: EU.grp@gigabyte.com

UK contact point:
GBT TECH. CO.LTD
Unit 1 Fitzhamon Court, Wolverton Mill, Milton Keynes, MK12 6LB, United Kingdom

RF Exposure warning
This device meets the EU requirements (2014/53/EU) on the limitation of exposure of the general public to electromagnetic fields by way of health protection.
The device complies with RF specifications when the device used at 20 cm from your body.

European Community Radio Equipment Directive Compliance Statement:

This equipment complies with all the requirements and other relevant provisions of Radio Equipment Directive 2014/53/EU. This equipment is suitable for home and office use in all the European Community Member States and EFTA Member States. The low band 5.15 -5.35 GHz is for indoor use only.

CE		AT	BE	BG	CH	CY	CZ	DE
		DK	EE	EL	ES	FI	FR	HR
		HU	IE	IS	IT	LI	LT	LU
		LV	MT	NL	PL	PT	RO	SE
		SI	SK	TR				

Wireless module manufacturer: MediaTek Inc.
Wireless module model name: MT7925B14L

The device is restricted to indoor use only when operating in the 5150 to 5350 MHz frequency range.
This device is intended for indoor use only when operating in the frequency range 5945 to 6425 MHz which is applicable in countries that support WiFi 6E.

CE RED RF Output table (Directive 2014/53/EU)
MT7925B14L output power table:

Frequency Band	Max. EIRP (dBm)	Max. EIRP (mW)
2400.0 - 2483.5 MHz	20.0	100
5150.0 - 5350.0 MHz	23.0	200
5470.0 – 5725.0 MHz	23.0	200
5725.0 – 5875.0 MHz	14.0	25
5925.0 – 6425.0 MHz	23.0	100

UKCA RF Output table (The Radio Equipment Regulations 2017)
MT7925B14L output power table:

Frequency Band	Max. EIRP (dBm)	Max. EIRP (mW)
2400.0 - 2483.5 MHz	20.0	100
5150.0 - 5350.0 MHz	23.0	200
5470.0 – 5725.0 MHz	23.0	200
5725.0 – 5875.0 MHz	14.0	25
5925.0 – 6425.0 MHz	23.0	100

Taiwan NCC Wireless Statements / 無線設備警告聲明：
低功率電波輻射性電機管理辦法
(1) 取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。
(2) 應避免影響附近雷達系統之操作。

※ 產品必須貼BSMI標誌, 代表符合BSMI標準的規定。
※ 本產品設備歸類為B級資訊技訊設備(ITE)
※ 注意: 最高操作溫度35°C.
※ 連接電源插座之前, 請確認電源線規格是否符合CNS標準。
電源變壓器資訊:
輸入電壓: 100-240 Vac
輸入頻率: 50-60Hz
額定輸出電流: 48.0Vdc, 5.0A

**USB Type-C 連接埠:
資料傳輸(R/W): USB 3.2 Gen 2x2
影音傳輸(Display): 4K(3840x2160) 120Hz / 5K(5120x2880) 60Hz / 8K(7860x4320) 30Hz
Power Delivery IN: no support input, total output power 30W
Type-c輸出: (單一輸出5V/3A;同時輸出時，一個為5V/3A，其他各5V/1.5A)

請勿將電池當作一般垃圾棄置。

廢電池請回收

B급 기기(가정용 방송통신기기) :
이 기기는 가정용 (B 급) 으로 전자파적합등록을 한 기기로서 주로 가정에서 사용하는것을 목적으로 하며 , 모든 지역에서 사용할 수 있습니다.
5,25 GHz - 5,35 GHz 대역을 사용하는 무선 장치는 실내에서만 사용하도록 제한됩니다.

Japan VCCI Class B Statement

この装置は，クラスB機器です。この装置は，住宅環境で使用することを目的としていますが，この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると，受信障害を引き起こすことがあります。
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。
VCCI – B

Wireless Statement:
5.15-5.35 GHz及び6 GHz LPI: 屋内利用限定高出力データ通信システムとの通信を除く

安全にご使用いただくために
接地接続は必ず電源プラグを電源につなぐ前に行って下さい。
また、接地接続を外す場合は、必ず電源プラグを電源から切り離してから行って下さい。
電源コード 警語:
- 製品には、同梱された電源コードセットを使用すること
- 同梱された電源コードセットは、他の製品に使用しないこと

Aviso da Anatel:
"Includesproduct approved by Anatel under number 04725-24-04076"
“Este equipamento não tem direito à proteção contra interferência prejudicial e não pode causar interferência em sistemas devidamente autorizados. Para mais informações, consulte o site da Anatel: https://www.gov.br/anatel/pt-br.”

Wireless module country approvals:
Wireless module manufacturer: MediaTek Inc.
Wireless module model name: MT7925B14L

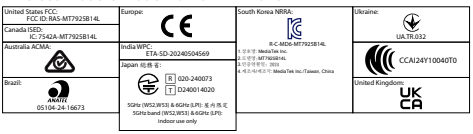

Laser Safety
Use certified Optical Fiber Transceiver.
Warning: Fiber Optic Port Safety:

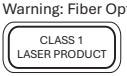

When using a fiber optic port, never look at the transmit laser while it is powered on. Also, never look directly at the fiber TX port and fiber cable ends when they are powered on.

Avertissement: Ports pour fibres optiques - sécurité sur le plan optique:

Utilisez un émetteur/récepteur à fibre optique certifié. Ne regardez jamais le laser tant qu'il est sous tension. Ne regardez jamais directement le port TX (Transmission) à fibres optiques et les embouts de câbles à fibres optiques tant qu'ils sont sous tension.

警告：光纤端口安全:

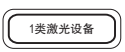

使用光纤端口时，切勿在其电源处于开启状态时注视发射激光器。此外，切勿在光纤TX端口和光纤端头的电源处于开启状态时直接注视它们。

⚠ WARNING

- **INGESTION HAZARD:** This product contains a button cell or coin battery.
- **DEATH** or serious injury can occur if ingested.
- A swallowed button cell or coin battery can cause **Internal Chemical Burns** in as little as **2 hours**.
- **KEEP** new and used batteries **OUT OF REACH of CHILDREN**
- **Seek immediate medical attention** if a battery is suspected to be swallowed or inserted inside any part of the body.

- Battery type: CR2032, voltage rating: +3VDC.
- Non-rechargeable batteries are not to be recharged.
- Remove and immediately recycle or dispose of used batteries, batteries from equipment not used for an extended period of time according to local regulations and keep away from children. Do NOT dispose of batteries in household trash or incinerate.
- Even used batteries may cause severe injury or death.
- Do not force discharge, recharge, disassemble, heat above (manufacturer's specified temperature rating) or incinerate. Doing so may result in injury due to venting, leakage or explosion resulting in chemical burns.
- For treatment information, call a local poison control center.
- The product contains non-replaceable batteries.
- For service person only:
  CAUTION: Risk of fire explosion if the battery is replaced by an incorrect type. Replace the battery only with the same type.
  警告 : 若置換不同型式之電池有起火或爆炸風險。
- à l'attention du personnel de maintenance :
  ATTENTION: Risque d'incendie et d'explosion en cas de remplacement de la batterie par un modèle incorrect. Remplacez la batterie uniquement par une batterie de même type.

European Union (EU) RoHS (recast) Directive 2011/65/EU & the European Commission Delegated Directive (EU) 2015/863 Statement
GIGABYTE prohibits the intentional addition of hazardous substances (Pb, Hg, Cd, Cr^{6+}, PBB, PBDE, DEHP, BBP, DBP, and DIBP), except for uses permitted under applicable RoHS exemptions. Incidental presence of these substances shall comply with the applicable maximum concentration values (MCVs) specified in Directive 2011/65/EU, as amended by Directive (EU) 2015/863.

European Union (EU) Community Waste Electrical & Electronic Equipment (WEEE) Directive Statement
GIGABYTE will fulfill the national laws as interpreted from the 2012/19/EU WEEE (Waste Electrical and Electronic Equipment) (recast) directive. The WEEE Directive specifies the treatment, collection, recycling and disposal of electric and electronic devices and their components. Under the Directive, used equipment must be marked, collected separately, and disposed of properly.

WEEE Symbol Statement

The symbol shown below is on the product or on its packaging, which indicates that this product must not be disposed of with other waste. Instead, the device should be taken to the waste collection centers for activation of the treatment, collection, recycling and disposal procedure.

For more information about where you can drop off your waste equipment for recycling, please contact your local government office, your household waste disposal service or where you purchased the product for details of environmentally safe recycling.

Before disposing of this device, please delete all personal data stored on it to protect your privacy.

Battery Information
European Union—Disposal and recycling information
GIGABYTE Recycling Program (available in some regions)

This symbol indicates that this product and/or battery should not be disposed of with household waste. You must use the public collection system to return, recycle, or treat them in compliance with the local regulations.

End of Life Directives-Recycling

The symbol shown below is on the product or on its packaging, which indicates that this product must not be disposed of with other waste. Instead, the device should be taken to the waste collection centers for activation of the treatment, collection, recycling and disposal procedure.

For any support regarding the EU General Product Safety Regulation (GPSR), please contact Giga-Byte Technology B.V. Steenoven 24, 5626 DK Eindhoven, Netherlands.
Email: EU.grp@gigabyte.com

Liên hệ với chúng tôi

CÔNG TY TNHH GIGA-BYTE TECHNOLOGY
Địa chỉ: No.6, Baoqiang Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231
ĐT: +886-2-8912-4000, FAX: +886-2-8912-4005
Bộ phận Kỹ thuật và phi kỹ thuật. Hỗ trợ (Bán hàng/Tiếp thị): https://esupport.gigabyte.com
Địa chỉ WEB (tiếng Anh): https://www.gigabyte.com
Địa chỉ WEB (tiếng Trung): https://www.gigabyte.com/tw

- **GIGABYTE eSupport**
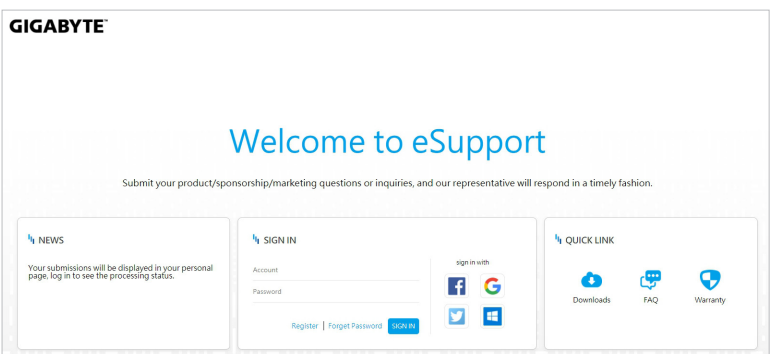
  Để gửi câu hỏi kỹ thuật hoặc phi kỹ thuật (Bán hàng/Tiếp thị), vui lòng liên kết đến: https://esupport.gigabyte.com